

Từ quan điểm, tư tưởng dạy học “Lấy học sinh làm trung tâm” NGHĨ VỀ VẤN ĐỀ ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TIỂU HỌC HIỆN NAY

ThS. MAI XUÂN MINH

1. Dạy học "lấy học sinh làm trung tâm" và bản chất của nó

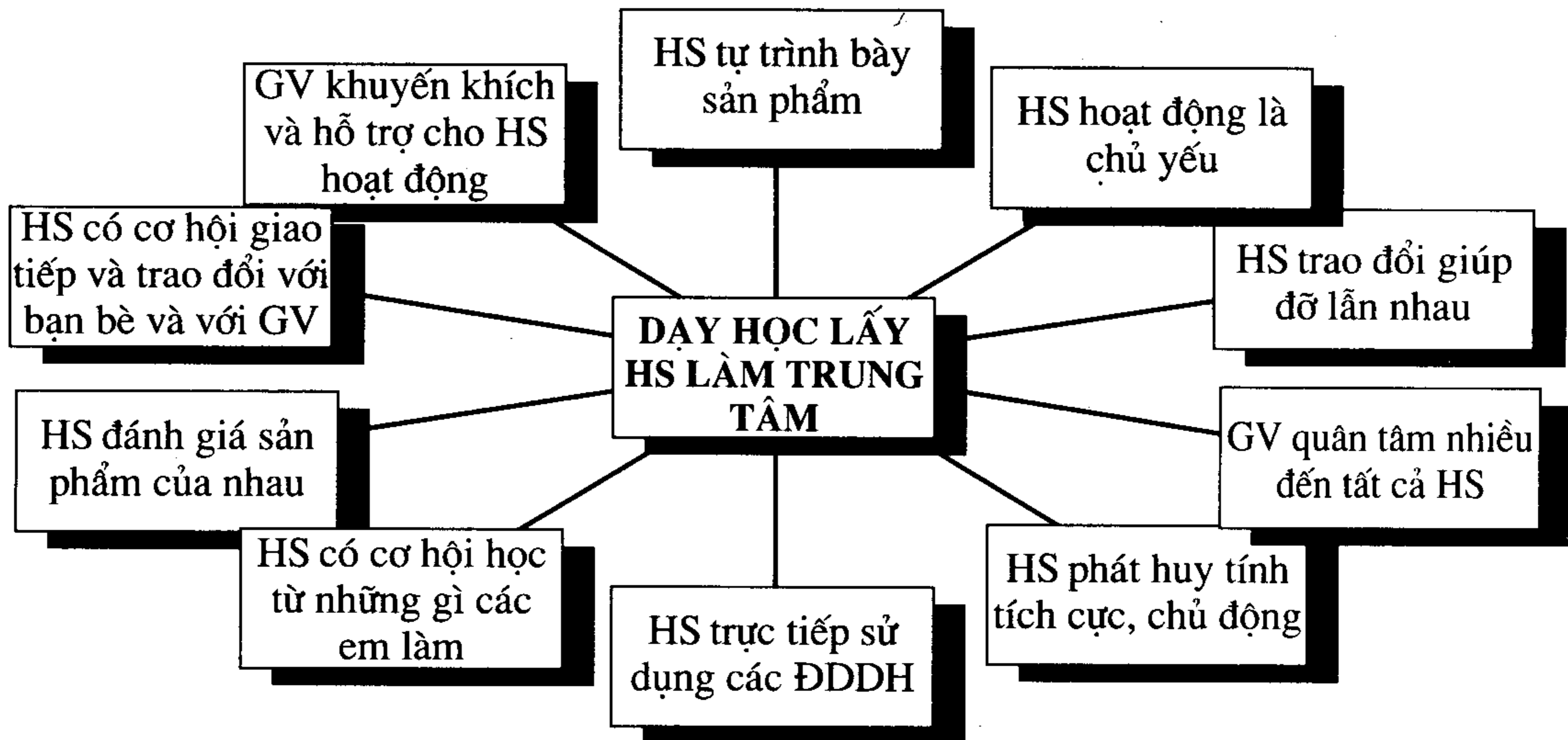
Quá trình dạy học gồm hai mặt quan hệ hữu cơ: hoạt động dạy của giáo viên (GV) và hoạt động học của học sinh (HS). Trong lí luận dạy học có những quan niệm khác nhau về vai trò của GV và vai trò của HS nhưng tựu chung có hai hướng: hoặc tập trung vào vai trò hoạt động của GV (GVTT) hoặc tập trung vào vai trò hoạt động của HS (HSTT).

Từ câu nói vui "có cò rồi mới có thầy" hay như câu thơ trong bài thơ nổi tiếng của nữ nhà thơ Xuân Quỳnh "Rồi có ghé có bàn / Rồi có lớp có trường / Và sinh ra thầy giáo"(*) cho thấy: "Xã hội lập ra nhà trường trước hết là vì lợi ích học tập của HS chứ không phải vì lợi ích hành nghề của GV. Nhà trường tồn tại là vì trẻ em, nhưng suy cho cùng cũng là vì lợi ích của xã hội". Nói một cách khác, hoạt động dạy học ở nhà trường là "sự giáo dục mà nội dung quá trình học tập và giảng dạy được xác định bởi nhu cầu, mong muốn của người học và người học tham gia tích cực vào việc hình thành và kiểm soát sự giáo dục này huy động những nguồn lực và kinh nghiệm của người học". Và do vậy đây được xem như là một hệ thống các kỹ thuật dạy học. Các nghiên cứu gần đây cho thấy trẻ em học hiệu quả nhất khi các em được tích cực tham gia vào

quá trình học tập. Dạy học đã chuyển từ giảng giải, ghi nhớ sang việc GV tổ chức và HS tham gia các hoạt động: trải nghiệm, giao tiếp, tương tác, rút kinh nghiệm. Theo đó HS được đặt vào trung tâm của quá trình dạy học.

Mục tiêu của dạy học (giáo dục theo nghĩa hẹp) là hướng tới người học, hướng tới đứa trẻ (HS) làm cho chúng phát triển theo định hướng mà xã hội mong muốn cả về đức - trí - thể - mỹ, trong đó yếu tố "trí", tức kiến thức thu được (kể cả phương pháp tự học) được đầu tư nhiều hơn chứ không phải là vấn đề người GV thực hiện xong nghĩa vụ "lên lớp" của mình với thước đo là hoàn thành hay không bị "cháy" giáo án. Cho dù quan điểm, xét về mặt phương pháp luận của mỗi thời điểm có thể có những định hướng khác nhau nên thể hiện ra hình thức và phương pháp cũng như nội dung khác nhau.

Trong GVTT, người ta chăm lo trước hết đến việc thực hiện nhiệm vụ của GV là truyền đạt cho hết những kiến thức đã quy định trong chương trình và SGK, chú trọng khả năng và lợi ích của người dạy. Chuẩn bị cho HS đi thi là mục tiêu của dạy học. Có nhiều HS thi đỗ với thành tích cao gắn liền với lợi ích của thầy giáo. Còn trong HSTT, người ta (GV) hướng vào việc chuẩn bị cho HS sớm thích ứng với đời sống xã hội, hòa nhập và phát triển cộng đồng, tôn trọng



Sơ đồ minh họa kiểu dạy học lấy học sinh làm trung tâm

Quy chiếu với kiểu dạy học truyền thống, chúng ta có bảng so sánh sau:

Dạy học tập trung vào người dạy (GVTT)	Dạy học tập trung vào người học (HSTT)
- GV chú ý nhiều đến việc trình bày kiến thức	- GV là người gợi mở, hỗ trợ HS tìm ra kiến thức dựa trên những kinh nghiệm và hiểu biết đã có
- Các kỹ năng sư phạm tập trung cho việc giảng giải của GV	- HS có cơ hội thực hành, tương tác với bạn, với môi trường xung quanh và với GV
- HS tiếp thu kiến thức thụ động	- HS có vai trò tích cực trong học tập
- HS tập trung vào việc nhớ, luyện tập và làm theo	- HS có cơ hội học tập thông qua quan sát, tìm hiểu, khám phá, thử nghiệm, giao tiếp trao đổi với nhau và tự rút kinh nghiệm
- GV quan tâm đến sản phẩm cuối cùng và đánh giá theo định kỳ bằng bài kiểm tra để đánh giá mức độ hiểu của học sinh	- GV quan tâm đến toàn bộ quá trình học và cách học của HS cũng như kết quả mà HS đạt được hằng ngày dựa trên những nhận xét, đánh giá kịp thời của GV.
- HS thường làm việc đơn lẻ	- HS thường làm việc theo cặp hay theo nhóm
- GV tập trung vào việc dạy rập khuôn theo chương trình, SGK; không chú ý đến sự tiếp thu của HS.	- GV tập trung vào việc dạy HS và đáp ứng nhu cầu học tập của HS theo đúng trình độ tiếp thu của các em.

Bảng so sánh giữa DH tập trung vào người dạy với DH lấy HS làm trung tâm

nhu cầu, lợi ích, tiềm năng của người học... Việc tăng cường thời gian thực hành trong giáo dục chính khoá hay tăng cường tích hợp giáo dục kỹ năng sống vào các môn học là dẫn chứng minh hoạ cho yếu tố này.

Cũng như với mục tiêu dạy học, trong GVTT, chương trình, nội dung học tập được thiết kế chủ yếu theo logic nội dung khoa học của các môn học, chú trọng trước hết đến hệ thống kiến thức lí thuyết, sự phát triển tuần tự của các khái niệm, định luật, học thuyết khoa học. Còn trong HSTT, hệ thống kiến thức lí thuyết chưa đủ để đáp ứng mục tiêu chuẩn bị cho cuộc sống. Cần chú trọng các kĩ năng thực hành vận dụng các kiến thức lí thuyết, năng lực phát hiện và giải quyết những vấn đề thực tiễn.

Trong GVTT, phương pháp chủ yếu là thuyết trình giảng giải, thầy nói trò ghi. GV trình bày cặn kẽ nội dung bài học, tranh thủ truyền thụ vốn hiểu biết và kinh nghiệm của mình. HS tiếp thu thụ động, cố hiểu và nhớ những điều GV đã giảng, trả lời những câu hỏi GV nêu ra về những vấn đề đã dạy. Giáo án được thiết kế theo trình tự đường thẳng, chung cho cả lớp học. GV dự kiến chủ yếu là những hoạt động trên lớp của chính mình (nói, viết bảng, vẽ sơ đồ, biểu diễn thí nghiệm, đặt câu hỏi, ...). Hình dung trước một chút ít về những hành động hưởng ứng của HS (sẽ trả lời câu hỏi ra sao, sẽ giải bài tập theo cách nào...). Trên lớp, GV chủ động thực hiện giáo án theo các bước đã chuẩn bị. Trong HSTT, người ta coi trọng việc tổ chức cho HS hoạt động độc lập hoặc theo nhóm (thảo luận, làm thí nghiệm, quan sát vật mẫu, phân tích bảng số liệu...) thông qua đó HS vừa tự lực nắm các tri thức, kĩ năng mới, đồng thời được rèn luyện về phương pháp tự học, được tập duyệt phương pháp nghiên cứu. GV quan tâm vận dụng vốn hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân và của tập thể HS để xây dựng bài học. Giáo án được thiết kế theo kiểu phân nhánh. Những dự kiến của GV phải được tập trung chủ yếu vào các hoạt động của HS và cách

tổ chức các hoạt động đó, cùng với khả năng diễn biến các hoạt động của HS để khi lên lớp có thể linh hoạt điều chỉnh theo diễn tiến của tiết học, thực hiện giờ học phân hóa theo trình độ và năng lực của HS, tạo điều kiện thuận lợi cho sự bộc lộ và phát triển tiềm năng của mỗi em.

Về hình thức tổ chức: Trong GVTT, bài lên lớp được tiến hành chủ yếu trong phòng học mà bàn GV và bảng đen là điểm thu hút chú ý của mọi HS. HS thường ngồi theo bàn dài 5 chỗ ngồi, bố trí thành hai dãy cố định hướng lên bảng đen. Trong HSTT, thường dùng bàn ghế cá nhân. Có thể bố trí thay đổi linh hoạt cho phù hợp với hoạt động học tập trong tiết học, thậm chí theo yêu cầu sư phạm của từng phần trong tiết học. Nhiều bài học được tiến hành trong phòng thí nghiệm, ngoài trời, tại viện bảo tàng hay cơ sở sản xuất...

Về đánh giá: Trong GVTT, GV là người độc quyền đánh giá kết quả học tập của HS, chú ý tới khả năng ghi nhớ và tái hiện các thông tin GV đã cung cấp. DH HSTT, HS tự giác chịu trách nhiệm về kết quả học tập của mình, được tham gia tự đánh giá và tự đánh giá lẫn nhau về mức độ đạt các mục tiêu của từng phần trong chương trình học tập. Chú trọng bổ khuyết những mặt chưa đạt được so với mục tiêu trước khi bước vào một phần mới của chương trình. GV phải hướng dẫn cho HS phát triển kĩ năng tự đánh giá, không thể chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức, lặp lại kĩ năng đã học mà phải khuyến khích óc sáng tạo, phát hiện sự chuyển biến thái độ và xu hướng hành vi của HS trước những vấn đề của đời sống gia đình và cộng đồng, rèn luyện khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề nảy sinh trong tình huống thực tế. Việc sử dụng các phương tiện kĩ thuật sẽ tạo điều kiện tăng nhịp độ kiểm tra, giúp HS có thể thường xuyên tự kiểm tra, làm giảm nhẹ lao động chàm bài của GV.

2. Vấn đề đổi mới phương pháp dạy học ở trường tiểu học hiện nay

Đổi mới phương pháp luôn là vấn đề thời sự của giáo dục phổ thông. Đối với cấp tiểu học, từ

khi thay sách (năm 2000) đến nay, việc đổi mới luôn được đặt lên vị trí hàng đầu của các cấp quản lý, trong đó đặc biệt chú ý đến tính “vừa sức” trong quá trình dạy. Tính vừa sức (được thể hiện rõ nét và cụ thể tại Công văn số 698/BGDĐT/GDTH) bao gồm: bảo đảm chuẩn tối thiểu của chương trình và phù hợp học sinh từng vùng miền, mọi học sinh đều được tham gia học tập thực sự. Tại các lớp tập huấn thay sách từ 2003 đến 2008, vấn đề đổi mới phương pháp dạy học đáp ứng tính vừa sức được thể hiện cụ thể qua các chuyên đề và các mô đun Dự án phát triển giáo viên tiểu học. Mặc dù được tiếp xúc nhiều với việc đổi mới phương pháp dạy học phát huy tính tích cực chủ động của người học với mục đích chuyển từ cách dạy sang dạy cách học nhưng kỹ năng thực hành của GV, tức là phương pháp dạy học phát huy vai trò người học hay dạy học lấy HS làm trung tâm kỹ năng dạy học thực sự vẫn gặp phải những rào cản lớn: ý thức về dạy học truyền thống đã ăn sâu trong quan điểm của phần lớn thế hệ nhà giáo của những năm 70, 80 của thế kỷ trước, đối với những giáo viên có tuổi nghề khoảng 15 năm trở lại đây thì lại không được tiếp cận với phương pháp này từ trong trường sư phạm. Hay nói cách khác, trường sư phạm, cái máy của công nghệ dạy học, lại không “dính dáng” gì đến phương pháp dạy học lấy người học làm trung tâm. Hầu hết chương trình sư phạm họ được tiếp cận trọn vẹn với phương pháp truyền thống. Bên cạnh đó, một lý do lớn hơn cả là lao động của người GV khi dạy học theo phương pháp truyền thống đơn giản hơn nhiều so với phương pháp dạy học HSTT. Đơn giản từ khâu xây dựng kế hoạch bài học, đến khâu chuẩn bị đồ dùng và cả khâu lên lớp cũng đơn giản. Tựu trung lại thay đổi cách nhìn, cách nghĩ. Thay đổi một quan điểm là vô cùng khó khăn. Theo nhiều giáo viên, phương pháp và cách thức vận dụng các phương pháp dạy học lấy học sinh làm trung tâm, cách lập kế hoạch bài học như thế nào cho phù hợp với thực tế giảng

dạy là những vấn đề phức tạp cần phải đầu tư nhiều công sức hơn so với phương pháp dạy học truyền thống. Những yếu tố trên chính là những rào cản để những vấn đề thuộc về lý thuyết của HSTT chưa đến với từng bài giảng của từng GV. Tuy nhiên, đã đến lúc trường học cũng phải thay đổi mạnh mẽ để đáp ứng yêu cầu phát triển tất yếu của xã hội.

Từ những quan điểm, tư tưởng và tính cấp thiết của việc áp dụng HSTT như đã nêu ở phần 1, để tổ chức có hiệu quả dạy học HSTT, theo chúng tôi GV nên bắt đầu từng bước từ đơn giản đến phức tạp, từ ít hoạt động đến nhiều hoạt động trong một giờ lên lớp với các nhóm công việc và cách làm sau:

- Hãy bắt đầu bằng nhóm đôi tiến hành các hoạt động từ dễ đến khó và nên tổ chức các nhóm làm chung một nhiệm vụ. Khi tổ chức các nhóm thực hiện chung một nhiệm vụ thì sẽ có nhiều cách làm, nhiều kết quả để so sánh. Qua đó, HS rút ra được vấn đề chung nhất và đó chính là nội dung của vấn đề.

- Cho HS sử dụng một số đồ dùng học tập đơn giản để thực hiện các hoạt động, hỗ trợ HS khi các em tiến hành phần phát triển nội dung hoạt động, suy nghĩ đến các câu hỏi gợi mở để hướng HS đến yêu cầu cần đạt.

- Hỏi HS một số câu hỏi trong phần kết luận để các em suy nghĩ về những gì đã làm, đã học được và yêu cầu các em trình bày kết quả hoặc nói về quy trình thực hiện.

Trong quá trình tổ chức HS làm việc qua từng phần của bài học GV có thể đặt câu hỏi, tổ chức trò chơi, tổ chức thảo luận, giải thích một số vấn đề HS còn lúng túng, đưa ra ví dụ có liên quan đến vấn đề HS đang thực hiện, lôi kéo HS vào các phần giải thích - hướng dẫn, đưa ra mục đích học cho cả lớp, nhóm và từng cá nhân đối với phần giới thiệu bài. Ở phần phát triển bài học: nhờ HS phát đồ dùng, nêu các hoạt động cho HS thực hiện để đạt mục đích - yêu cầu của bài học hỗ trợ HS thực hành bằng cách hướng dẫn mở

(Xem tiếp trang 55)

Từ quan điểm, tư tưởng... (Tiếp theo trang 52)

rộng suy nghĩ và giúp các em giải quyết vướng mắc, biểu dương - khuyến khích, cùng làm việc với cá nhân hay một số nhóm, đánh giá mức độ hiểu và nhu cầu của từng HS - từng nhóm, khuyến khích HS tự đánh giá và tìm cách làm tốt hơn. Ở phần kết luận cần đặt các câu hỏi để đánh

giá hay mở rộng mức độ hiểu để hướng dẫn các em tự xem lại quá trình học tập của mình, khen ngợi HS, yêu cầu các em nói về công việc của mình khi cùng với nhóm thực hiện các hoạt động, nói với lớp về những khó khăn thường gặp của bài học hay một trò chơi và cách giải quyết.

M.X.M

Tài liệu tham khảo:

1. Bộ GD&ĐT, *Tài liệu tập huấn giáo viên về dạy học lấy học sinh làm trung tâm*, Hà Nội, 2010, Tr 13.
2. Trần Bá Hoàn, *Dạy học lấy người học làm trung tâm*, Tạp chí Thông tin khoa học Giáo dục, số 96/2003, trang 1.
3. Phạm Toàn, *Công nghệ dạy văn*, NXB Đại học quốc gia Hà Nội, 2000.

